TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2017/DSST
Ngày 06 – 12 - 2017
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám
Các Hội thẩm nhân dân:
1/- Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2/- Ông Huỳnh Văn Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 78/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2017/QĐXXST-DS ngày 01/11/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm: 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ 01, ấp Vĩnh H A, xã Cần Đ, huyện Ch Th, tỉnh A G.

- Bị đơn: Bà Trần Ngọc K, sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 14, ấp Phú A 2, xã Bình H, huyện Ch Th, tỉnh A G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 04/5/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Kiều O trình bày:

Vào ngày 06/01/2016, bà Trần Ngọc K có hỏi mượn của chị số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), để đáo nợ ngân hàng, sau 03 ngày sẽ vay tiền trả lại cho chị, còn lãi suất thỏa thuận khi trả vốn thì hai bên mới tính lãi, khi vay tiền bà K có làm biên nhận nợ với chị để làm bằng. Nhưng sau khi vay tiền

cho đến nay bà K không trả vốn lãi cho chị, chị có đến gặp bà K để đòi lại số tiền trên nhiều lần, nhưng bà K chỉ hứa lần lựa và cố tình lánh mặt không trả tiền cho chị và cho rằng đang khó khăn không trả nợ.

Ngoài ra bà Trần Ngọc K còn tham gia hai dây hụi do chị làm chủ cụ thể:

- Dây hụi 500.000đ: Hụi 15 ngày khui 1 lần, khui vào ngày 25/3/2015, gồm có 59 phần, bà K tham gia 01 phần, hụi khui đến lần thứ 4 thì bà K hốt. Sau khi hốt hụi thì bà K có chầu hụi chết được vài lần thì ngưng không chầu hụi chết nữa, nên chị với bà K có ngồi lại kết sổ thì bà K còn nợ tiền hụi chết của chị là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Dây hụi 100.000đ: Hụi ngày khui 1 lần, khui vào ngày 04/10/2015, gồm có 102 phần, bà K tham gia 06 phần, bà K đã hốt hết 06 phần. Sau khi hốt hụi thì bà K có chầu hụi chết được vài lần thì ngưng không chầu hụi chết nữa, dây hụi này đã mãn. Chị với bà K có ngồi lại kết sổ thì bà K còn nợ tiền hụi chết của chị là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Ngọc K phải trả nợ cho chị một lần số tiền vay 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi chậm trả, thời gian tính lãi từ ngày 06/01/2016 cho đến khi xét xử.

Đối với số tiền hụi 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), chị xin rút lại không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Ch Th có tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà K vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào gởi Tòa án cho biết ý kiến về việc khởi kiện, yêu cầu của phía nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch Th, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà K là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Ch Th, tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà K vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà K theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị O yêu cầu bà K phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị một lần số tiền vay là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi từ ngày 06/01/2016 cho đến khi xét xử.

Đối với số tiền hụi 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng). Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến ngày 09/11/2017 thì chị O có đơn xin rút lại yêu cầu để tự thỏa thuận với bà K mà không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị O vẫn giữ nguyên yêu cầu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với quan hệ góp hụi. Hội đồng xét xử, xét thấy việc chị O xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

Đối với quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa chị O với bà K trên thực tế có xảy ra, sự việc được chứng minh qua tờ biên nhận nợ lập ngày 06/01/2016. Trong quá trình vay tiền phía bị đơn bà K không nộp lãi và cũng không trả vốn cho phía nguyên đơn.

Nay chị O vẫn giữ nguyên yêu cầu bà K phải trả nợ một lần số tiền vay là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi từ ngày 06/01/2016 cho đến khi xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch Th đề xuất hướng giải quyết vụ án. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ một lần số tiền vay là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi từ ngày 06/01/2016 cho đến khi xét xử là hoàn toàn phù hợp.

[3] Xét thấy, trong mối quan hệ vay tài sản phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là nộp lãi và trả vốn khi đến hạn. Việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị O và buộc bà K phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị O số tiền vốn, lãi một lần là hoàn toàn phù hợp.

Tính lãi suất:

- Thời gian tính lãi từ ngày 06/01/2016 đến ngày 06/12/2017 = 23 tháng.

+ Vốn 70.000.000đ x lãi 1.125% x 23 tháng = 18.112.500đ

+ Vốn 70.000.000đ + lãi 18.112.500đ = 88.112.500đ

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên và buộc bà Trần Ngọc K phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Kiều O số tiền 88.112.500đ (tám mươi tám triệu một trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

Về án phí:

Bà Trần Ngọc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị Kiều O được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 219 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 476, Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kiều O.

Buộc bà Trần Ngọc K phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Kiều O số tiền 88.112.500đ (tám mươi tám triệu một trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ giải quyết hợp đồng góp hụi giữa chị Lê Thị Kiều O với bà Trần Ngọc K.

Về án phí:

Bà Trần Ngọc K phải chịu 4.405.000đ (bốn triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Kiều O được nhận lại số tiền 2.225.000đ (hai triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000650 ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch Th.

Báo cho chị O được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/12/2017). Bà K được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV – THA tỉnh;
- CCTHA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám